TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Khoa Môi trường và Bảo hộ Lao động

Lưu đồ Chương trình Đào tạo – Ngành Bảo hộ Lao động

Năm 1

- Tiếng Anh 1 — 001201 5(5.0)
- Toán B — C01124 2(2.0)
- Sinh hóa học — 903040 2(2.0)
- Tổng quan OHS — 903041 2(2.0)
- Hóa đại cương 1 — 901081 2(2.0)
- Từ tế bào đến các cơ quan trên cơ thể — 903044 2(2.0)
- Giáo dục quốc phòng - Học phần 3 — D02030 0(0.3)
- Phương pháp học đại học — 300027 1(1.0)
- Kỹ năng phát triển bền vững — L00001 2(1.1)
- Nhóm tự chọn – Kỹ năng phát triển bền vững (3101/3102_170903)
- Tiếng Anh 2 — 001202 5(5.0) — 001201
- Khoa học an toàn lao động — 903045 2(2.0) — 300027
- Phân tích dữ liệu khoa học — 903046 2(2.0)
- Kỹ thuật nhiệt — 903081 2(2.0)
- Nguyên lý sinh học người — 903047 2(2.0)
- Cơ sở tin học 1 — 503021 2(1.1)
- Bơi lội — D01001 0(1.1)
- Hóa đại cương 2 — 901082 2(2.0) — 901081
- Giáo dục quốc phòng - Học phần 1 — D02028 0(3.0)
- Kỹ năng làm việc nhóm — 300063 1(1.0)
- Kỹ năng viết và trình bày — 300097 1(1.0)
- Nhóm tự chọn GDTC 1 (0101_170903)

Năm 2

- Tiếng Anh 3 — 001203 5(5.0) — 001202
- Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin — 301001 5(5.0)
- Pháp luật đại cương — 302053 2(2.0)
- Cơ sở tin học 2 — 503022 2(1.1) — 503021
- Sức khỏe nghề nghiệp — 903048 2(2.0) — 300027
- Giới thiệu quản lý nguồn nhân lực — 903049 2(2.0) — 300063
- Vệ sinh lao động và độc chất học 1 — 903050 2(2.0) — 901082
- Cơ khí đại cương — 903051 (2.0)
- Giáo dục quốc phòng - Học phần 2 — D02029 0(2.0)
- Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2 — L00021 0(0.0)
- Nhóm tự chọn GDTC 2 (0201_170903)
- Nhóm tự chọn – Kỹ năng phát triển bền vững (2901_170903)
- Tư tưởng Hồ Chí Minh — 301002 2(2.0) — 301001
- Kỹ thuật điện B — 401083 2(2.0)
- Thủy động lực học — 901080 2(2.0)
- Hiểu biết về hành vi sức khỏe — 903052 2(2.0) — 300097
- Kỹ thuật an toàn — 903068 2(2.0)
- Tâm lý học đại cương — 903082 2(2.0)
- Hành vi tổ chức — A03049 2(2.2) — 001202 903049
- Luật an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS) — 903058 2(2.0) — 903041 300027
- Nhóm tự chọn 1 (0301_170903) (2 tín chỉ)

Năm 3

- Nhân tố con người — 903054 2(2.0)
- Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam — 301003 3(3.0) — 301002
- Nghiên cứu và đánh giá sự can thiệp trong OHS — 903055 2(2.0) — 300097
- Vệ sinh lao động và độc chất học 2 — 903056 2(2.0) — 300063 903050
- Kỹ thuật an toàn cơ khí — 903057 2(2.0) — 903051
- Ec-gô-nô-mi — 903059 2(2.0)
- Quan hệ lao động — A03051 2(2.0) — A03049
- Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 3 — L.00025 0(0.0) — L00021
- Nhóm tự chọn 2 (0401_170903) (2 tín chỉ)
- Nhóm tự chọn – Kỹ năng phát triển bền vững (2901_170903)
- Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển — 903014 2(2.0) — 903051
- An toàn thiết bị chịu áp lực — 903018 2(2.0) — 901080
- Quản lý cháy nổ — 903060 2(2.0) — 903081
- Phương tiện bảo vệ cá nhân — 903061 2(2.0) — 001203
- Thực hành sản xuất bền vững — 903062 2(2.0) — 300097
- Quản lý rủi ro — 903063 2(2.0) — 300063
- Thực hành ứng phó sự cố khẩn cấp trong OHS — 903064 2(2.0)
- Nhóm tự chọn 3 (0501_170903) (2 tín chỉ)

Năm 4

- Kỹ thuật an toàn điện — 401057 2(2.0) — 401083 001203
- Phương pháp nghiên cứu ứng dụng — 903065 2(2.0)
- An toàn trong xây dựng — 903067 2(2.0) — 903068 001203
- Quản trị xung đột công sở — A03052 2(2.0)
- Đồ án nghiên cứu công nghiệp trong khoa học OHS — 903066 2(2.0) — 903045 903068 903056 903050 903058 001203
- Nhóm tự chọn 4 (0601_170903) (2 tín chỉ)
- Tập sự nghề nghiệp — 903103 4(0.4) — 903104 — 903105 903106
- Kỹ năng thực hành chuyên môn — 903CM1 0(0.0) — 903104 903105
- Khóa luận — 903104 10(0.10) — 903068 903058 001203/
  - Đồ án kỹ thuật 1 — 903105 4(0.4) — 001203 903058 903068
  - Đồ án kỹ thuật 2 — 903106 6(0.6) — 903068 903058 001203

KH:

- Môn học chung
- 90... Môn học trước
- Môn học cơ sở ngành
- 90... Môn học song hành
- Môn học chuyên ngành
- 90... Môn học tiên quyết
- Tốt nghiệp chuyên ngành
- Môn học tự chọn